

XII. PHẠM RƠI VÀO ĐỌA XÚ (*Āpāyikavagga*)

I. KINH RƠI VÀO ĐỌA XÚ (*Āpāyikasutta*) (A. I. 265)

114. Nay các Tỷ-kheo, ba hạng người này bị rơi vào đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này.¹⁶⁷ Thế nào là ba?

Ai sống không Phạm hạnh, tự xưng là có sống Phạm hạnh; đối với người sống Phạm hạnh thanh tịnh, hành Phạm hạnh thật thanh tịnh, ai công kích là không Phạm hạnh một cách không căn cứ; ai chủ trương như sau: “Không có lỗi lầm trong các dục vọng” và rơi vào say đắm¹⁶⁸ trong các dục vọng.

Những hạng người này, nay các Tỷ-kheo, là ba hạng người bị rơi vào đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này.

II. KINH KHÓ TÌM ĐƯỢC (*Dullabhasutta*) (A. I. 266)

115. Nay các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của ba hạng người này khó tìm được ở đời. Thế nào là ba?

Nay các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác, khó tìm được ở đời; người có thể thuyết Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, khó tìm được ở đời; người tri ân, người biết ơn, khó tìm được ở đời.

Sự xuất hiện của ba hạng người này, nay các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời.

III. KINH KHÔNG THỂ ƯỚC LƯỢNG (*Appameyyasutta*) (A. I. 266)

116. Nay các Tỷ-kheo, có ba hạng người này có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Dễ ước lượng, khó ước lượng và không thể ước lượng.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là người dễ ước lượng?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm lắm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng.¹⁶⁹ Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người dễ ước lượng.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào gọi là người khó ước lượng?

¹⁶⁷ AA. II. 369: *Idamappahāyāti idam brahmacāripaṭiññatādiṃ pāpadhammattayaṃ avijahitvā* (“Trừ phi bỏ [pháp] này” nghĩa là không bỏ ác pháp “tự cho là sống Phạm hạnh”, v.v...).

¹⁶⁸ *Pāṭabyatam*. Theo PED., nó có thể có từ gốc là *pāṭeti* nghĩa là sự hư hoại, đổ nát. *Chú giải* cho rằng từ này có thể xuất phát từ ngữ căn *√pī*, nghĩa là say đắm. Xem AA. II. 369; M. I. 305.

¹⁶⁹ AA. II. 370: *Pākatindriyo = Vivaṭindriyo* (các căn để mờ). Xem KS. V. 241.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lấm mồm lấm miệng, không phát ngôn bừa bãi, trú niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, các căn được bảo vệ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người khó ước lượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là người không thể ước lượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người không thể ước lượng.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

IV. KINH VÔ SẮC GIỚI (*Āneñjasutta*)¹⁷⁰ (A. I. 267)

117. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tưởng, chấm dứt đối ngại tưởng, không tác ý các tướng sai biệt, xem “hư không là vô biên”, đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mệnh chung được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt đến Không vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là hai mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem “thức là vô biên”, đạt đến và an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mệnh chung được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt Thức vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là bốn mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

¹⁷⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *The Sphere of Infinite Space*, nghĩa là *Không vô biên xứ*.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem “không có gì cả”, đạt đến và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thường thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt Vô sở hữu xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là sáu mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngã quý. Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đây cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

V. KINH KHIẾM KHUYẾT VÀ VIÊN MÃN (*Vipattisampadāsutta*) (A. I. 268)

118. Này các Tỷ-kheo, có ba sự khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về giới, khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về giới.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tham lam, với tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tâm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: “Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại.”¹⁷¹ Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tri kiến.

Do nhân khiếm khuyết về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khiếm khuyết.

¹⁷¹ Xem KS. IV. 250. Quan điểm Đoạn kiến của Ajita Kesakambala.

Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về giới.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham lam, không có tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tâm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: “Có bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại.” Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến.

Do nhân viên mãn về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.

VI. KINH KHÔNG KHIẾM KHUYẾT (*Apaṇṇakasutta*)¹⁷² (A. I. 270)

119. Này các Tỷ-kheo, có ba khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về giới, khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết về tri kiến... (như kinh 118).

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hột xúc xắc¹⁷³ chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân khiếm khuyết về giới, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khuyết khuyết.

Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến... (như kinh 118).

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hột xúc xắc chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do

¹⁷² Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1047. 0274a05). *Apaṇṇaka*: Niết-bàn. Xem A. I. 113.

¹⁷³ *Maṇi*: Con xúc xắc có sáu mặt (*pāsaka*).

nhân viên mãn về giới... do nhân viên mãn về tâm... do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.

VII. KINH HÀNH ĐỘNG (*Kammantasutta*) (A. I. 270)

120. Này các Tỷ-kheo, có ba khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về hành động, khiếm khuyết về sanh kế, khiếm khuyết về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về hành động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây là khiếm khuyết về hành động.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về sanh kế?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà sanh kế, nuôi sống bằng tà sanh kế. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về sanh kế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: “Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại.” Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về hành động, viên mãn về sanh kế, viên mãn về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về hành động?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về hành động.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về sanh kế?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo chánh sanh kế, nuôi sống bằng chánh sanh kế. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về sanh kế.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: “Có bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại.” Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba viên mãn.

VIII. KINH THANH TỊNH THỨ NHẤT (*Paṭhamasoceyyasutta*) (A. I. 271)

121. Nay các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh.

Thế nào là thân thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thân thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là lời nói thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ý thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người không có tham lam, với tâm không sân hận, có chánh tri kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là ý thanh tịnh.

Những pháp này, nay các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh.

IX. KINH THANH TỊNH THỨ HAI (*Dutiyasoceyyasutta*) (A. I. 272)

122. Nay các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là thân thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thân thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là lời nói thanh tịnh.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ý thanh tịnh?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nếu nội tâm có ước muốn về dục, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có ước muốn về dục.” Nếu nội tâm không có ước muốn về dục, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có ước muốn về dục.” Ước muốn về dục chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Ước muốn về dục đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và ước muốn về dục đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Nếu nội tâm có sân, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có sân.” Nếu nội tâm không có sân, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có sân.” Sân chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Sân đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và sân đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Nếu nội tâm có hôn trầm thụy miên, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có hôn trầm thụy miên.” Nếu nội tâm không có hôn trầm thụy miên, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có hôn trầm thụy miên.” Hôn trầm thụy miên chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Hôn trầm thụy miên đã sanh khởi, được

đoạn trừ thể nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và hôn trầm thùy miên đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thể nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Nếu tâm có trạo hối, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có trạo hối.” Nếu nội tâm không có trạo hối, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có trạo hối.” Trạo hối chưa sanh khởi, được sanh khởi thể nào, vị ấy rõ biết như vậy. Trạo hối đã sanh khởi, được đoạn trừ thể nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và trạo hối đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thể nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Nếu tâm có nghi, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta có nghi.” Nếu nội tâm không có nghi, vị ấy rõ biết: “Nội tâm ta không có nghi.” Nghi chưa sanh khởi, được sanh khởi thể nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nghi đã sanh khởi, được đoạn trừ thể nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và nghi đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thể nào, vị ấy rõ biết như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ý thanh tịnh. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh.

Thân và lời thanh tịnh,
Tâm thanh tịnh vô lậu,
Trong sạch, được thanh tịnh,
Được gọi ác đoạn trừ.

X. KINH TOÀN HẢO (*Moneyyasutta*)¹⁷⁴ (A. I. 273)

123. Này các Tỷ-kheo, có ba sự toàn hảo. Thế nào là ba? Toàn hảo về thân, toàn hảo về lời nói, toàn hảo về ý.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về thân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thân toàn hảo.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về lời nói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lời nói toàn hảo.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về ý? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn trừ các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ý toàn hảo.

Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba toàn hảo.

Thân và lời toàn hảo,
Tâm toàn hảo, vô lậu,
Toàn hảo, được toàn hảo
Được gọi đoạn tất cả.

¹⁷⁴ AA. II. 372: *Moneyyānī* (toàn hảo) = *Munibhāvā* (trở nên thánh thiện). Bản tiếng Anh của PTS: *Munibhāvā* (*states of silence of a sage*), nghĩa là *munibhāvā* chỉ cho trạng thái tịch mặc của vị ẩn sĩ (GS. I. 251). Xem thêm D. III. 220.